TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 315/2024/HSST Ngày 30/10/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liên;

2. Bà Nguyễn Thị Loan;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ- Kiểm sát viên;

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 296/2024/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2024/QĐXXST- HS, ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH C**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1995, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: I N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; Trình độ học vấn: 12/12; Là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Con ông Nguyễn Trí D và bà Nguyễn Thị Phương L; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Thu T và có 01 con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 7 năm 2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Hồng G, sinh năm 1978 (Đều có mặt);

Địa chỉ: A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1957 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 4 Đ, phường C, quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Trịnh Thị Thu T, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Địa chỉ: I N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/4/2024, Nguyễn Mạnh C (đã có giấy phép lái xe hạng B2, số 010158069196 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 23/9/2015, có giá trị đến ngày 23/9/2025) điều khiển xe ô tô biển số 51A – 381.02 chở chị Trịnh Thị Thu T và con là Nguyễn Cát Lam V đi từ nhà tại địa chỉ: I N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, về thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 16 giờ 18 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô biển số 51A – 381.02 lưu thông trên đường H (Quốc lộ A), thuộc thôn D, xã E, thành phố B, theo hướng từ trung tâm thành phố B đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khi gần đến trước trụ điện số 540-PC 18-9.2, đường H (Quốc lộ A), thuộc thôn D, xã E. Đây là đoạn đường đôi, thẳng, có dải phân cách cố định phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt, trên dải phân cách có đoạn hở để cho các phương tiện chuyển hướng, quay đầu xe, theo lời khai thì C điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 60km/h, đoạn đường không có chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông. Cùng lúc này có 01 xe mô tô biển số 47N5-7578 do ông Nguyễn Văn B, đã có giấy phép lái xe hạng A1, C, số 660088002358 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/12/2019, có giá trị đến ngày: 11/12/2024) điều khiển chở vợ là bà Lê Thị Hồng G lưu thông trên đường H (Quốc lộ A) cùng chiều, hướng với xe ô tô biển số 51A – 381.02 do C điều khiển đang lưu thông. Khi chuyển hướng, ông B bật xi nhan trái, chuyển hướng từ làn đường ngoài cùng (tiếp giáp vỉa hè) vào làn đường trong cùng (tiếp giáp dải phân cách) để vào đoạn hở của dải phân cách cố định. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, không giảm tốc độ khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên C đã để phía trước, bên phải đầu xe ô tô biển số 51A – 381.02 va chạm với phía sau, bên trái đuôi xe mô tô biển số 47N5-7578 do ông B điều khiển chở bà G, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G bị thương tích, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1; Hư hỏng hai phương tiện nêu trên;

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là đường H (Quốc lộ A), thuộc thôn D, xã E, thành phố B và thuộc chiều đường bên phải của đường H (Quốc lộ A), theo hướng từ trung tâm thành phố B đến tỉnh Gia Lai. Đây là đoạn đường đôi, đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, dải phân cách cố định (có bề rộng là 1m90, cao 0,20m) xây bằng bê tông phân chia mặt đường của chiều đường bên phải thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt, mặt đường của chiều đường bên phải rộng 11m, có vạch sơn màu trắng, nét đơn, đứt quãng, phân chia mặt đường thành 03 làn đường xe chạy, làn đường trong cùng (tiếp giáp với dải phân cách cố định) rộng 04m và làn đường ngoài cùng (tiếp giáp

với vỉa hè) rộng 3m. Tại khu vực trên có đoạn hở dải phân cách cố định (đoạn hở có độ rộng là 30m) dành cho các phương tiện chuyển hướng quay đầu xe. Phía bên phải của đường H (Quốc lộ A) theo hướng trên giao nhau với 01 đường liên thôn xã E, thành phố B (mặt đường được làm bằng bê tông, rộng 3,70m, tâm trục đường liên thôn xã E hướng ra chính giữa của đoạn hở dải phân cách cố định). Tại mỗi đầu dải phân cách của đoạn hở có biển báo Cấm đi ngược chiều, ký hiệu "P.102". Bên ngoài mặt đường bên phải là rãnh nước, taluy đường và vỉa hè được lát gạch, xung quanh có hộ nhà dân sinh sống. Đoạn đường không có chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng đi từ Trung tâm thành phố B đến tỉnh Gia Lai làm hướng chuẩn. Chọn mép đường bên phải đường H (Quốc lộ A), thuộc thôn D, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, các số đo tại hiện trường, thể hiện trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Chọn dưới gốc trụ điện số 504-PC 18-9.2 (đo vào mép đường chuẩn 4m70) làm mốc cố định, lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

Xe ô tô biển số 51A – 381.02, ký hiệu (1), do Nguyễn Mạnh C điều khiển sau tai nạn xe dừng ở chiều đường bên phải đường H theo hướng chọn mép đường chuẩn. Đầu xe quay về phía đi tỉnh Gia Lai (hướng T), đuôi xe quay về hướng ngược lại (hướng Đông Bắc). T1 ngoài mép ngoài cùng trục bánh xe trước bên phải cách mép đường chuẩn 7m30; T1 ngoài mép ngoài cùng trục bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn 7m20 và cách mốc cố định 13m.

Xe mô tô biển số 47N5 – 7578, ký hiệu (2), do ông Nguyễn Văn B điều khiển chở vợ là bà Lê Thị Hồng G, sau khi xảy ra tai nạn xe ngã nghiêng bên phải tại chiều đường bên phải của đường H theo hướng chọn mép đường chuẩn. Đầu xe quay về hướng đi trung tâm thành phố B (hướng Đ), đuôi xe quay về hướng ngược lại (hướng T). T1 trục bánh trước cách mép đường chuẩn 8,30m; T1 trục bánh sau cách mép đường chuẩn: 8,45m và cách mép ngoài tâm trục bánh sau bên phải xe (1) là 1m70.

Vết cày xước, ký hiệu VCX (3), kích thước (34,05x0,15)m, thẳng, đứt quãng, nằm trên mặt đường tại chiều đường bên phải tính theo hướng chọn mép đường chuẩn. Đầu vết cách mép đường chuẩn 8m80; Điểm cuối vết (3) nằm trên dải phân cách cố định, cách mép đường chuẩn 11m60 và cách tâm trục bánh trước xe (2) là 3m60.

Mảnh vỡ, ký hiệu MV(4), kích thước (0,30 x 0,20)m, nằm trên mặt đường tại chiều đường bên phải tính theo hướng chọn mép đường chuẩn. T1 vết (4) cách mép đường chuẩn là 7m60 và cách đầu vết (3) là 14m40.

Mảnh vỡ, ký hiệu MV(5), kích thước (0,70 x 0,50)m, nằm trên mặt đường tại chiều đường bên phải tính theo hướng chọn mép đường chuẩn. T1 vết (5) cách mép đường chuẩn là 8m07 và cách tâm vết (4) là 10m40.

Máu, ký hiệu VM(6), kích thước (0,60 x 0,50)m, nằm trên mặt đường tại chiều đường bên phải tính theo hướng chọn mép đường chuẩn. T1 vết (6) cách mép đường chuẩn là 10m20 và cách tâm vết (5) là 3m60.

Mảnh vỡ, ký hiệu MV(7), kích thước (0,20 x 0,16)m, nằm trên mặt đường tại chiều đường bên phải tính theo hướng chọn mép đường chuẩn. T1 vết (7) cách mép đường chuẩn là 9m90, cách tâm vết (6) là 5m, cách điểm giữa mép ngoài giải phân cách cố định là 2m50 và cách tâm trục bánh trước xe (2) là 3m80;

Căn cứ vào vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 51A – 381.02 và xe mô tô biển số 47N5 – 7578 tương ứng với mặt đường H (Quốc lộ A), thuộc thôn D, xã E, thành phố B, tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn, cách mép đường chuẩn: 8,20m, cách điểm đầu vết (3): 0,80m và cách mốc cố định: 36,30m;

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 491/KLTTCT-PY ngày 21/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Nguyễn Văn B, kết luận:

Kết quả khám giám định: Vết thương để lại sẹo đỉnh đầu phải, đầu phía trong cách đường giữa đầu 5cm, đầu phía ngoài cách tai phải 5cm, kích thước (5 x 0,1)cm; Xây xát để lại 3 sẹo mặt ngoài gối phải thứ tự từ trên xuống dưới, từ trước ra sau: Sẹo thứ nhất, kích thước (1,5 x 1)cm, sẹo thứ hai, kích thước (2,5 x 1)cm, sẹo thứ ba, kích thước (2 x 1)cm; Xây xát để lại sẹo loang lỗ mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (13 x 5)cm; Xây xát để lại sẹo mặt ngoài gối trái, kích thước (5 x 2,5)cm; Nốt xuất huyết não trán, đỉnh phải; Tụ máu hố thái dương phải; Xuất huyết dưới nhện đỉnh trái; Vỡ tụ dịch xoang hàm phải; Nứt sọ thái dương phải; Gãy xương đòn phải.

Kết quả cận lâm sàng: Không.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là **42%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 492/KLTTCT-PY ngày 21/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Lê Thị Hồng G, kết luận:

Kết quả khám giám định: Vết thương để lại sẹo dạng chân chim vùng đỉnh phải, kích thước (6 x 0,4)cm; Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da vùng gò má đuôi mắt trái, kích thước (5 x 3)cm; Vết thương để lại vết biến đổi sắc tố da giữa sống mũi bên trái, kích thước (0,7 x 0,3)cm; Xây xát để lại sẹo gối trái, kích thước (2,5 x 2)cm; Gãy ụ ngồi 2 bên; Xẹp thân sống L1; Gãy xương cánh chậu phải; Tụ máu liềm não.

Kết quả cận lâm sàng: X.quang cột sống thắt lưng: Xẹp thân sống L1; X.quang khớp háng, khung chậu: Gãy xương ụ ngồi hai bên; Gãy xương cánh chậu phải.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị Hồng G tại thời điểm giám định là 50%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư;

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đa khoa thành phố B xác định: Nguyễn Mạnh C âm tính với các chất kích thích và tại biên bản làm việc của Phòng PC08 Công an tỉnh Đ thể hiện Nguyễn Mạnh C không có nồng độ cồn (0 mmol/l) vào ngày 07/04/2024; Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ1 xác định xác định ông Nguyễn Văn B không có nồng độ cồn (0 mmol/l) và âm tính với các chất kích thích vào ngày 07/04/2024;

Tại bản Kết luận giám định số 789/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình Sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh đối với tập tin trên; Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 47N5-7578 và xe ô tô 51A-381.02 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận định giá tài sản 139/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 47N5-7578 vào ngày 07/4/2024 gồm: Giá trị vật tư thay thế mới là 15.180.000 đồng; công dịch vụ sửa chữa là 2.660.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng là 4.510.000 đồng;

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô biển số 51A – 381.02 vào ngày 07/4/2024 gồm: Giá trị vật tư thay thế mới là 7.460.000 đồng; công dịch vụ sửa chữa là 4.250.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng là 2.230.000 đồng;

Tại bản Kết luận giám định số 1081/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51A-381.02 và xe mô tô biển số 47N5-7578:

+ Dấu vết vết trượt xước dính chất màu trắng tại khung nhựa bảo vệ phía trên bên trái lưới tản nhiệt của xe ô tô biển số 51A-381.02, có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen tại mặt trên bên trái tay dắt sau xe mô tô biển số 47N5-7578, dấu vết có chiều từ sau về trước;

+ 02 Dấu vết trượt xước, mất sơn (*nằm song song, cách nhau 17cm*) tại phần bên phải ốp nhựa cản trước xe ô tô biển số 51A-381.02, có chiều từ dưới lên trên, từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu trắng, đen tại đầu chấu kim loại 2 và 3 (tính từ trái qua phải, cách nhau 17,5cm)

phía dưới tay dắt sau xe mô tô biển số 47N5-7578, dấu vết có chiều từ sau về trước;

+ Dấu vết trượt xước tại khung nhựa bảo vệ phía dưới bên trái lưới tản nhiệt của xe ô tô biển số 51A-381.02, có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen tại ốp nhựa phía trên cụm đèn đuôi xe mô tô biển số 47N5-7578, dấu vết có chiều từ sau về trước;

+ Dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen tại mép trên phần ốp nhựa dưới cản đầu xe ô tô biển số 51A-381.02 có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu đen tại góc trái mặt tấm mica bọc biển số của xe mô tô biển số 47N5-7578, dấu vết có chiều từ trên xuống dưới;

Không đủ cơ sở để kết luận các dấu vết còn lại trên xe ô tô biển số 51A-381.02 và xe mô tô biển số 47N5-7578;

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 51A-381.02 và xe mô tô biển số 47N5-7578 chiếu xuống mặt đường nơi xảy ra tai nạn thuộc làn đường ngoài cùng bên trái của phần đường (chiều đường) bên phải đường H theo hướng từ thành phố B đi tỉnh Gia Lai;

Tại bản Kết luận giám định số 731/KL- KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chiếc xe ô tô biển số 51A – 381.02 và chiếc xe mô tô biển số 47N5-7578 có số khung, số máy không thay đổi, phù hợp với phiếu trả lời xác minh nguồn gốc các phương tiện;

Tại bản cáo trạng số: 306/CT- VKS, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh C khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C mức án từ 01 năm 06 tháng đến hai năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, xác định xe ô tô biển số 51A – 381.02 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn D1, Nguyễn Mạnh C mượn xe ô tô trên của ông D1 để chở vợ con đi về thăm gia đình tại tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/4/2024 sau đó xảy ra vụ tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển số 51A – 381.02 cho ông Nguyễn Văn D1 là phù hợp;

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47N5-7578. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là của vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G, do bà G đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Vào ngày 07/4/2024, ông B điều khiển xe mô tô biển số 47N5-7578 chở bà Lê Thị Hồng G thì xảy ra vụ tai nạn giao thông trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 47N5-7578 cho bà Lê Thị Hồng G, là phù hợp;

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 010158069196 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 23/9/2015, có giá trị đến ngày 23/9/2025 mang tên Nguyễn Mạnh C. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Mạnh C, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử;

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C, số 660088002358 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/12/2019, có giá trị đến ngày 11/12/2024 mang tên Nguyễn Văn B. Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe trong thời hạn 03 tháng, quy định tại điểm c khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Về trách nhiệm dân sự:

Sau vụ tai nạn giao thông trên, Nguyễn Mạnh C đã bồi thường chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác cho gia đình ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G với số tiền là 35.000.000 đồng. Ông B và bà G đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời làm đơn bãi nại đối với Nguyễn Mạnh C;

Về phương tiện hư hỏng: Nguyễn Mạnh C và ông Nguyễn Văn D1 tự chịu trách nhiệm sửa chữa xe ô tô biển số 51A – 381.02; ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G tự chịu trách nhiệm sửa chữa xe mô tô biển số 47N5-7578 bị hư hỏng và không yêu cầu các bên có liên quan phải bồi thường;

Bị cáo Nguyễn Mạnh C không bào chữa, không tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 16 giờ 18 phút ngày 07 tháng 4 năm 2024, Nguyễn Mạnh C đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 điều khiển xe ô tô biển số 51A – 381.02 lưu thông trên đường H (Quốc lộ A) thuộc thôn D, xã E, thành phố B, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, không giảm tốc độ khi đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên đã để phía trước, bên phải đầu xe ô tô biển số 51A – 381.02 va chạm với phía sau, bên trái đuôi xe mô tô biển số 47N5-7578 do ông Nguyễn Văn B điều khiển chở bà Lê Thị Hồng G ngồi phía sau, đang chuyển hướng qua đường, gây ra vụ tai nạn giao thông trên. Hậu quả, ông Nguyễn Văn B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%, bà Lê Thị Hồng G bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông B và bà G là 92%;

Hành vi trên của Nguyễn Mạnh C đã phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%."

...";

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo biết được rằng người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ; tuy nhiên do không tuân thủ nên bị cáo đã để tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả làm ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G bị

thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 92%; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà Nước ta;

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội;

Trong vụ án này, ông Nguyễn Văn B có lỗi khi điều khiển xe mô tô biển số 47N5-7578 chở bà Lê Thị Hồng G thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không nhường quyền đi trước cho xe ô tô biển số 51A – 381.02 do Nguyễn Mạnh C điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều trên làn đường dành cho xe ô tô dẫn đến xảy ra vụ tai nạn giao thông trên gây thương tích cho bà Lê Thị Hồng G với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50%. Thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển số 47N5-7578 là 4.510.000 đồng, thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô biển số 51A – 381.02 là 2.230.000 đồng. Hành vi trên của ông Nguyễn Văn B đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, nên Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn B về lỗi: "Điều khiển xe chuyển hướng không đúng quy định gây tai nạn giao thông" bằng hình thức phạt tiền 4.500.000 đồng, quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 và Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe trong thời hạn 03 tháng, quy định tại điểm c Khoản 10 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Đối với ông Nguyễn Văn D1 là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51A – 381.02; quá trình cho Nguyễn Mạnh C mượn xe, sử dụng xe ô tô trên để chở vợ con về thăm gia đình thì ông D1 có kiểm tra và biết được C đã có giấy phép lái xe theo quy định, đồng thời vào thời điểm xảy ra sự việc, C không sử dụng chất có cồn, âm tính với chất ma túy nên ông D1 không có hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, do đó không để cập xử lý đối với ông Nguyễn Văn D1;

[3] **Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác cho ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G với tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Ông B và bà G đã nhận đủ

số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Mạnh C;

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 51A – 381.02 và xe mô tô biển số 47N5-7578 bị hư hỏng, Nguyễn Mạnh C và ông Nguyễn Văn D1, ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G tự chịu trách nhiệm sửa chữa; không yêu cầu các bên có liên quan phải bồi thường gì thêm;

Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận;

[4] **Về xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51A – 381.02 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D1; trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N5-7578 cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Hồng G;

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 010158069196 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 23/9/2015, có giá trị đến ngày 23/9/2025 mang tên Nguyễn Mạnh C, cần tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

[5] **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới

thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác cho người bị hại ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G với tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Ông B và bà G đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Mạnh C và ông Nguyễn Văn D1; ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng G tự chịu trách nhiệm sửa chữa xe ô tô biển số 51A – 381.02 và xe mô tô biển số 47N5-7578 bị hư hỏng; không yêu cầu các bên có liên quan phải bồi thường gì thêm;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51A – 381.02 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn D1; trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N5-7578 cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Hồng G;

Tuyên trả 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 010158069196 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 23/9/2015, có giá trị đến ngày 23/9/2025 mang tên Nguyễn Mạnh C cho bị cáo Nguyễn Mạnh C;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CQ THADS. TP. B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương